

# Trường Tiểu Học Ada Clegg

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

### **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)**

<b>Thông tin Liên hệ của Nhà trường</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Tiểu Học Ada Clegg
<b>Đường</b>	6311 Larchwood Dr.
<b>Thành phố, Tiểu</b>	Huntington Beach, CA 92647
<b>Số điện thoại</b>	(714) 894-7218
<b>Hiệu trưởng</b>	John Staggs
<b>Địa chỉ E-mail</b>	jstaggs@wsdk8.us
<b>Web Site</b>	<a href="http://clegg.wsdk8.us/">http://clegg.wsdk8.us/</a>
<b>Mã Học khu của</b>	30 66746 0119925

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Tiểu Học Westminster
<b>Số điện thoại</b>	(714) 894-7311
<b>Giám đốc Học khu</b>	Sheri Loewenstein, Interim
<b>Địa chỉ E-mail</b>	turbaniec@wstk8.us
<b>Web Site</b>	<a href="http://www.wstk8.us/">http://www.wstk8.us/</a>

## Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

### Thông điệp của Hiệu trưởng

Mục đích của Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học là nhằm cung cấp cho phụ huynh thông tin về các chương trình giảng dạy, thành tích học tập, các tài liệu, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân viên của nhà trường. Phiếu này cũng cung cấp thông tin về Học khu Westminster. Đội ngũ nhân viên làm việc chăm chỉ tại Trường Tiểu Học Clegg có cả kỹ năng và sự tận tụy hướng đến sự thành công của học sinh. Chúng tôi thật may mắn có được nhiều giáo viên có kiến thức và kinh nghiệm mong muốn tạo nên sự khác biệt cho học sinh. Chúng tôi tin vào cách tiếp cận lấy học sinh làm trung tâm, mang lại một bầu không khí mà ở đó nhu cầu về xã hội, cảm xúc, và trí tuệ của học sinh đều quan trọng như nhau. Tất cả học sinh đều có tài năng đặc biệt và được trao cơ hội để phát triển những tài năng này. Chúng tôi thực sự quan tâm tới từng học sinh của mình. Thông qua việc nỗ lực hết mình cùng nhau, mỗi học sinh của chúng tôi sẽ được thử thách để đạt tới khả năng tối đa của mình.

Tại Trường Tiểu Học Clegg, chúng tôi tin tưởng rằng chúng tôi đang cung cấp những thành phần thiết yếu của một chương trình học tập có chất lượng. Một chương trình học tập nghiêm ngặt được áp dụng đáp ứng nhu cầu của tất cả các cấp trình độ của học sinh. Các chương trình hỗ trợ bổ sung được cung cấp để giúp học sinh đang có thành tích dưới mức cấp lớp. Chúng tôi có Giáo viên Can thiệp Tập Đọc cho các lớp Mẫu giáo- lớp 2 và Lớp 3-5. Nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng được cung cấp nhằm đáp ứng nhiều sở thích khác nhau của học sinh. Những tiêu chuẩn cao về thành tích học tập và đạo đức học sinh được nhấn mạnh và xem xét thường xuyên.

Trường Tiểu Học Clegg bước vào năm thứ sáu với tư cách Trường Chuyên STEAM. STEAM là viết tắt của Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Cơ khí), Arts (Nghệ thuật) và Mathematics (Toán học). Chương trình này chú trọng vào việc học tập dựa trên giải quyết vấn đề thông qua việc tích hợp tất cả các môn học. Phương pháp này thúc đẩy việc học tập thông qua các hoạt động, thí nghiệm và thực hiện các dự án. Học sinh được thách thức để tư duy biện chứng và phát triển những kỹ năng mà các em sẽ còn mang bên mình lâu dài sau khi rời khỏi Trường Tiểu Học Clegg. Các dự án của học sinh trong lĩnh vực STEAM sẽ được chia sẻ với phụ huynh và cộng đồng vào cuối kỳ ba tháng đầu tiên và thứ ba tại sự kiện Giới Thiệu STEAM của chúng tôi. Chúng tôi cũng có các buổi giới thiệu về cấp lớp tại thời điểm giữa năm học.

Ngoài ra, phụ huynh và cộng đồng đóng một vai trò rất quan trọng đối với nhà trường. Việc nắm bắt được chương trình giảng dạy, hiểu thành tích học sinh và hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy của nhà trường có thể giúp cả nhà trường và cộng đồng cải thiện chương trình liên tục. Các nhóm phụ huynh như Hội Phụ Huynh Giáo Viên và Học Sinh (Parent Teacher Student Association – PTSA) và Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council – SSC) là các tổ chức được đề cao trong khuôn viên Trường Tiểu Học Clegg.

Chúng tôi thực hiện cam kết cung cấp chương trình giáo dục tốt nhất có thể cho các học sinh của chúng tôi. Học sinh học tập tích cực, đội ngũ giáo viên tận tâm, phụ huynh cùng chung sức, tất cả những điều này làm nên chất lượng tuyệt vời cho chương trình của chúng tôi.

### Hồ Sơ Trường Học và Cộng Đồng

Học Khu Westminster nằm cách Los Angeles 35 dặm về phía Đông Nam, trong thành phố Westminster, California, Quận Orange xinh đẹp. Các cơ hội mua bán nhà đất, doanh nghiệp tư nhân, công ty tiếp thị và nhiều tổ chức thuộc lĩnh vực công cũng như tư đều góp phần phát triển kinh tế địa phương. Học khu bao gồm học sinh từ mẫu giáo cho đến lớp tám của thành phố Westminster cũng như các cộng đồng lân cận của Garden Grove, Huntington Beach và Midway City. The district is comprised of seven K-5 and six K-6 elementary schools, and three middle schools. .

Trường Tiểu Học Clegg nằm ở thành phố Huntington Beach và được bao quanh bởi khung cảnh thành phố thơ mộng. Trường Tiểu Học Clegg có tổng số học sinh ghi danh là 560 học sinh vào đầu năm học 2017-18. Dữ liệu nhân chủng học về học sinh được thể hiện trong sơ đồ.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Mẫu giáo	97
Lớp 1	80
Lớp 2	80
Lớp 3	95
Lớp 4	104
Lớp 5	104
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>560</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska	0.2
Người gốc Châu Á	30.7
Người Phi Luật Tân	0.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	36.8
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.4
Người Da trắng	25.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	53.4
Người học tiếng Anh	19.8
Học sinh Khuyết tật	9.1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	0.2

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	24	23	22	390
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	0	0	0	0
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ</b>	0	0	0	0

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

## Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: 10/11/2018

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, Học Khu Westminster đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt, tài liệu giảng dạy hoặc thiết bị phòng thí nghiệm khoa học theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California. Sách giáo khoa các môn học chính và tài liệu giảng dạy được cung cấp cho mỗi học sinh, bao gồm Người Học Tiếng Anh (ELs).

Sách giáo khoa và tài liệu theo đúng tiêu chuẩn được giữ gìn để sử dụng cả trong lớp học cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng trong nhà trường đều tuân theo Tiêu Chuẩn Khung của Tiểu Bang California, Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang và Học Khu.

Học Khu Westminster tích cực tham gia vào quá trình lựa chọn tài liệu và sách giáo khoa. Quá trình lựa chọn này có sự tham gia của các giáo viên, quản trị viên, nhân viên hỗ trợ của học khu và phụ huynh. Học khu tuân theo Chu Kỳ Chấp Thuận Sách Giáo Khoa của Tiểu Bang California, yêu cầu các trường phải xem xét lại sách giáo khoa ở mỗi môn học theo chu kỳ bảy năm; sách giáo khoa được thay thế với tỷ lệ một môn học mỗi năm. Trong bảng là thông tin về danh sách các sách giáo khoa được sử dụng gần đây nhất theo từng môn học trong chương trình giảng dạy cốt lõi của nhà trường kể từ tháng 10 năm 2018.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	McGraw-Hill World of Wonders (Từ Ngữ Kỳ Diệu) / 2017 McGraw-Hill World of Wonders (Từ Ngữ Kỳ Diệu) với ELD Tích Hợp (Chương Trình 2) / 2017 Scholastic Read 180/System 44 / 2011	Có	0
<b>Toán</b>	McGraw-Hill (My Math-Toán Học Của Tôi) / 2016	Có	0
<b>Khoa học</b>	Scott Foresman Science (Khoa Học Scott Foresman)/ 2008	Có	0
<b>Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội</b>	Houghton Mifflin Social Studies (Nghiên Cứu Xã Hội) / 2007	Có	0
<b>Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	MacMillan McGraw Hill (Tiêu Điểm Âm Nhạc California) / 2009	Có	0

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Trường Tiểu Học Clegg cung cấp một khuôn viên an toàn và đảm bảo cho học sinh, đội ngũ nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng vào năm 1965, được liên tục sửa chữa và hoàn thiện về vật chất, đủ không gian cho học sinh và giáo viên. Trường Tiểu Học Clegg có một khu vực dành cho trẻ mẫu giáo, trung tâm phương tiện thư viện, một phòng máy tính, phòng đa năng lớn và 27 phòng học. Nhà trường cũng có một sân trong rộng rãi cũng như các sân cỏ để học sinh chạy nhảy, chơi thể thao và chơi trò chơi.

Kế hoạch Trường học An toàn Toàn diện của nhà trường được chỉnh sửa lần cuối vào tháng Mười Hai 2018 nhằm đảm bảo sự bảo vệ cho học sinh, giáo viên, nhà trường và các tài sản nhà trường, đồng thời nhằm thiết lập một môi trường hỗ trợ học tập. Tất cả nhân viên nhà trường đều có bản sao của chương trình này và tham dự các ngày tập huấn hàng năm về các chính sách an toàn tại trường học.

Những điểm chính trong chương trình bao gồm các chính sách quản lý khủng hoảng và kỹ thuật, cũng như các hoạt động để thúc đẩy an toàn học đường. Học sinh được hướng dẫn bởi các giáo viên và nhân viên giám sát suốt thời gian học. Có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa đón con phía trước trường. Khách đến thăm phải đăng ký ở văn phòng, nhận phù hiệu nhận dạng và phải đeo phù hiệu này trong suốt thời gian tại trường.

Nhà trường tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Diễn tập chuẩn bị ứng phó với động đất, diễn tập ứng phó với hỏa hoạn và người xâm nhập được tổ chức hàng tháng. Trong trường hợp khẩn cấp, Kế Hoạch Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Thảm Họa (Disaster Preparedness Plan) của nhà trường xác định rõ ràng các quy trình cần áp dụng trong các tình huống khủng hoảng và luôn sẵn có nguồn tiếp liệu trong trường hợp khẩn cấp. Bảng thể hiện kết quả kiểm tra cơ sở vật chất gần đây nhất do học khu cung cấp vào tháng Tám 2018.

### Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) được thu thập gần đây nhất để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 8/24/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sự Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Mái nhà bị dột ở lớp học F1.
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sô/Cửa Ra Vào/Công/Hàng Rào	Tốt	

### Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 8/24/2018	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	70.0	67.0	55.0	57.0	48.0	50.0
<b>Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	66.0	63.0	52.0	53.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	304	301	99.01	67.44
<b>Nam</b>	159	157	98.74	67.52
<b>Nữ</b>	145	144	99.31	67.36
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	100	98	98.00	86.73
<b>Người Phi Luật Tân</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	108	108	100.00	51.85
<b>Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình</b>	--	--	--	--
<b>Người Da trắng</b>	71	70	98.59	70.00
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc</b>	18	18	100.00	55.56
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	163	160	98.16	56.25
<b>Người học tiếng Anh</b>	104	103	99.04	66.99
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	31	29	93.55	37.93
<b>Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ</b>	--	--	--	--



Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	305	301	98.69	62.79
Nam	160	156	97.5	64.1
Nữ	145	145	100	61.38
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	101	99	98.02	83.84
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	108	107	99.07	46.73
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--
Người Da trắng	71	70	98.59	60
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	18	18	100	77.78
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	163	160	98.16	51.88
Người học tiếng Anh	104	103	99.04	66.99
Học sinh Khuyết tật	32	28	87.5	42.86
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và lớp 10)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17, và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thi điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

**Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)****Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo	

**Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)**

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức
5	22.2	27.8	20.4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trường Tiểu học Clegg khuyến khích tất cả phụ huynh tham gia nhiều nhất có thể với nhà trường. Nhiều chương trình và hoạt động được bổ sung sự phong phú qua đóng góp của Chương trình Dự án SERVE của Đại học Long Beach Tiểu Bang California, Câu lạc bộ Nam sinh/Nữ sinh thành phố Westminster, Cougar Dads, Quỹ Giáo dục Westminster, và Hội Phụ huynh và Giáo viên (PTA) Clegg.

Các cuộc họp phụ huynh, Bữa Trưa trên Bãi Cỏ, Trưng Bày STEAM và đêm Gặp Gỡ Nhân Dịp Tựu Trường được tổ chức để chào mừng phụ huynh, thu thập ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc.

Nhà trường cũng có Hội Phụ Huynh Giáo Viên và Học Sinh (PTSA) hoạt động tích cực và xuất bản thông tin trực tuyến hàng tháng để cung cấp cho phụ huynh những thông tin cập nhật về các lớp học của trường. Chúng tôi khuyến khích phụ huynh đặt lịch hẹn với giáo viên hoặc hiệu trưởng trường con mình học vào mọi thời điểm.

Trang web của nhà trường <http://clegg.wsdk8.us/> và email PTA Clegg [cleggpta@gmail.com](mailto:cleggpta@gmail.com) là hai cách tuyệt vời khác để các bậc phụ huynh cập nhật tin tức, tham gia và đóng góp ý kiến về các hoạt động và chức năng liên quan của nhà trường.

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chi báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17
<b>Tỷ Lệ Bỏ Học</b>							10.7	9.7	9.1
<b>Tỷ Lệ Tốt Nghiệp</b>							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18
<b>Đình chỉ</b>	1.0	2.1	0.9	2.6	2.9	3.2	3.7	3.7	3.5
<b>Đuổi học</b>	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Tiểu Học Clegg là khuôn viên an toàn và đảm bảo an ninh dành cho học sinh, nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng năm 1967 và cung cấp các tiện ích hiện đại với không gian đầy đủ cho học sinh và đội ngũ nhân viên. Trường Tiểu Học Clegg có khu vực học mẫu giáo, trung tâm thư viện, trung tâm can thiệp, phòng đa năng, và 27 lớp học. Chúng tôi có Phòng thực hành STEAM và một phòng Nguồn trợ giúp, là nơi cung cấp chương trình can thiệp dành cho học sinh hàng ngày. Trường còn có một sân chơi rộng rãi có xích đu, một cầu trượt và xà đu vui chơi, cũng những sân cỏ để chạy, chơi thể thao và các trò chơi. Những cải tạo nâng cấp gần đây của Trường Tiểu Học Clegg bao gồm việc bổ sung thêm một bảng hiệu điện tử và một bãi đỗ xe có mái che là những tấm pin mặt trời.

Kế hoạch Trường học An toàn Toàn diện của nhà trường được cập nhật lần cuối vào tháng Mười Hai 2018 nhằm đảm bảo sự bảo vệ cho học sinh, giáo viên, nhà trường và các tài sản nhà trường, đồng thời nhằm thiết lập một môi trường hỗ trợ học tập. Tất cả nhân viên nhà trường đều có bản sao của chương trình này và tham dự các ngày tập huấn hàng năm về các chính sách an toàn tại trường học. Yếu tố chính trong kế hoạch an toàn trường học là tập huấn về sơ cứu cho tất cả nhân viên nhà trường. Trường Tiểu học Clegg cũng thực hiện diễn tập mỗi tháng một lần về tình huống hỏa hoạn, động đất và hai lần một năm diễn tập về trú ẩn tại chỗ/tình huống có kẻ xâm nhập.

Học sinh được các nhân viên và đội ngũ giáo viên giám sát trong suốt thời gian học tại trường. Có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con. Khách đến thăm phải đăng ký ở văn phòng, nhận phù hiệu nhận dạng và phải đeo phù hiệu này trong suốt thời gian. Xin hãy đọc thêm Kế hoạch An Toàn Học Đường Toàn Diện cho năm học 2018-19.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
<b>Mẫu giáo</b>	19	5			20	4	1		19	4	1	
<b>1</b>	22		4		22		3		26		3	
<b>2</b>	23		4		24		4		21	1	3	
<b>3</b>	25	1	3		24		4		24		4	
<b>4</b>	29		3		32		3		34			3
<b>5</b>	32		3		25	1	3		33		1	2
<b>Các Lớp Khác</b>	6	1			5	1			8	1		

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16			2016 – 17			2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
<b>Tiếng Anh</b>												
<b>Toán</b>												
<b>Khoa học</b>												
<b>Khoa học Xã hội</b>												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.



**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập</b>
<b>Cố Vấn Học Tập</b>	1	2000
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)</b>	.3	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	0.0	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán</b>	0.8	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	0.75	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	0.0	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	0.2	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	0.5	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	1.0	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	.4	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$6,274	\$843	\$5,920	\$89,263
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$5,801	\$89,129
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	2.0	0.2
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-18.5	9.8

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

- Liên bang, ECIA/ESEA/IASA
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Quyền lợi theo UDC
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Trợ Cấp Tùy chọn
- Liên bang, Quỹ Phòng Chống Ma Túy/Rượu/Thuốc Lá
- Liên bang, Hợp Đồng Liên Cơ Quan
- Kế Hoạch Tổng Thể về Giáo Dục Đặc Biệt - Năm Nay
- Quỹ tài trợ có giám sát của địa phương
- Đưa đón học sinh theo chương trình Giáo dục đặc biệt
- Quỹ trợ Cấp Hỗ Trợ Công Nghệ Giáo Dục
- Quỹ McKinney-Vento Grant

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$42,974	\$50,084
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$85,655	\$80,256
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$108,563	\$100,154
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)</b>	\$126,489	\$125,899
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$130,401	\$130,255
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)</b>	\$0	\$128,660
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$257,428	\$222,447
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	41.0	37.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	5.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	0	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	0	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	0	Không có thông tin
<b>Toán</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

## **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Hàng năm có hai ngày tập huấn chuyên môn cho nhân viên học khu, nhân viên có chứng chỉ và nhân viên làm việc theo giờ. Chủ đề cho những buổi tập huấn này được xác định bởi trọng tâm của học khu trong các lĩnh vực như an toàn, áp dụng chương trình giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy cũng như sự góp ý của giáo viên cho các phiên tập huấn “voice and choice” (tiếng nói và sự lựa chọn) được điều chỉnh theo nhu cầu riêng như hỗ trợ cảm xúc-xã hội và đánh giá nhân viên. Ngoài ra, học khu cũng có thời gian nghỉ dạy hàng tháng để các nhóm chuyên môn làm việc và học hỏi cùng nhau. Những nhân viên có chứng chỉ cũng tham gia vào các buổi phát triển chuyên môn hai tháng một lần vào thứ Tư với nhóm cộng đồng học tập chuyên nghiệp hoặc các phiên tập huấn chuyên nghiệp có định hướng. Các chuyên gia hỗ trợ giảng dạy thực hiện kèm cặp trong lớp học và phát triển chuyên môn, diễn ra trong suốt năm học. Nhân viên học khu cũng tham dự các hội thảo và tập huấn bên ngoài được xác định theo trường như can thiệp và hỗ trợ về hành vi, tập huấn AVID, hội thảo về đọc và viết, hội thảo về công nghệ và hội thảo GATE.